|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Phan Châu Trinh**  **Tổ Hóa**  Tên:...........................................  Lớp:........................................... | **KIỂM TRA 15 PHÚT**  LỚP 11 - CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **ĐA** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Cho biết H=1, O=8, N=14, Cu=64**

**Câu 1.** Ở điều kiện thường, khi có ánh sáng, dung dịch axit nitric đặc có màu vàng do bị phân hủy, giải phóng một phần khí

**A**. NO. **B**. NO2. **C**. N2O. **D.** N2.

**Câu 2.** Chất nào sau đây tác dụng với axit nitric đặc, nguội?

**A.** Cu. **B.** BaCl2. **C.** Fe. **D.** Al.

**Câu 3.** Dãy các chất đều tác dụng với HNO3 loãng là:

**A.** Mg(OH)2 , CuO, C. **B.** Pt, Ag, Fe2O3.

**C.** NH3, CO2, Fe3O4. **D.** C, Mg, Fe2(SO4)3.

**Câu 4.** Phản ứng giữa kim loại nhôm và axit nitric loãng với giả thiết tạo ra nitơ. Tổng các hệ số trong phương trình hoá học là

**A.** 77. **B.** 72. **C.** 64. **D.** 68.

**Câu 5.** Cho các phản ứng sau:

(1) S + HNO3 (đặc) → (2) FeO + HNO3 (loãng) →

(3) Fe2O3 + HNO3(đặc) → (4) HNO3 + Cu(OH)2(đặc) →

(5) Mg + HNO3 (loãng) → (6) CuCl2 + HNO3 (loãng) →

Số phản ứng oxi hóa - khử xảy ra là

**A.** 6. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5

**Câu 6.** Cho 14,4 gam hỗn hợp Cu và CuO tác dụng dung dịch HNO3 đặc dư thì thu được 4,48 lít khí màu nâu (đktc). Khối lượng Cu và CuO có trong hỗn hợp ban đầu lần lượt là:

**A.** 6,4 gam và 8 gam. **B.** 12,8 gam và 1,6 gam.

**C.** 9,2 gam và 5,2 gam. **D.** 8 gam và 6,4 gam.

**Câu 7.** Khối lượng amoniac cần dùng để điều chế 5000 tấn axit nitric nồng độ 60,0% là (Biết rằng sự hao hụt amoniac trong quá trình sản xuất là 3,8%)

**A.** 841,5 tấn. **B**. 30,8 tấn. **C.** 778,8 tấn. **D.** 85,5 tấn.

**Câu 8.** Ứng dụng của axit nitric là

A. Chất làm lạnh trong các thiết bị lạnh.

B. Sản xuất thuốc nổ.

C. Điều chế hidrazin N2H4 làm nhiên liệu tên lửa.

D. Sản xuất amoniac.

**Câu 9.** Phản ứng hóa học đúng là

**A. 2**KNO3  2K + 2NO2 + O2.

**B.** 2Mg(NO3)2  2MgO + 4NO2 + O2.

**C.** 4AgNO3  2Ag2O + 4NO2 + O2.

**D.** Fe(NO3)3 FeO + 3NO2 + O2.

**Câu 10.** Nung nóng m gam Cu(NO3)2 một thời gian, làm nguội và đem cân thấy khối lượng giảm 0,54 gam so với ban đầu. Khối lượng Cu(NO3)2  đã bị nhiệt phân là

**A.** 0,47 gam. **B.** 0,94 gam. **C.** 1,88 gam. **D.** 9,4 gam.

**Câu 1.** Ở điều kiện thường, khi có ánh sáng, dung dịch axit nitric đặc có màu vàng do bị phân hủy, giải phóng một phần khí

**A**. NO.

**B**. NO2.

**C**. N2O.

**D.** N2.

[<br>]

**Câu 2.** Chất nào sau đây tác dụng với axit nitric đặc, nguội?

**A.** Cu.

**B.** BaCl2.

**C.** Fe.

**D.** Al.

[<br>]

**Câu 3.** Dãy các chất đều tác dụng với HNO3 loãng là:

**A.** Mg(OH)2 , CuO, C.

**B.** Pt, Ag, Fe2O3.

**C.** NH3, CO2, Fe3O4.

**D.** C, Mg, Fe2(SO4)3.

[<br>]

**Câu 4.** Phản ứng giữa kim loại nhôm và axit nitric loãng với giả thiết tạo ra nitơ. Tổng các hệ số trong phương trình hoá học là

**A.** 77 .

**B.** 72.

**C.** 64.

**D.** 68.

[<br>]

**Câu 5.** Cho các phản ứng sau:

(1) S + HNO3 (đặc) → (2) FeO + HNO3 (loãng) →

(3) Fe2O3 + HNO3(đặc) → (4) HNO3 + Cu(OH)2(đặc) →

(5) Mg + HNO3 (loãng) → (6) CuCl2 + HNO3 (loãng) →

Số phản ứng oxi hóa - khử xảy ra là

**A.** 6.

**B.** 3.

**C.** 4.

**D.** 5

[<br>]

**Câu 6.** Cho 14,4 gam hỗn hợp Cu và CuO tác dụng dung dịch HNO3 đặc dư thì thu được 4,48 lít khí màu nâu (đktc). Khối lượng Cu và CuO có trong hỗn hợp ban đầu lần lượt là:

**A.** 6,4 gam và 8 gam.

**B.** 12,8 gam và 1,6 gam.

**C.** 9,2 gam và 5,2 gam.

**D.** 8 gam và 6,4 gam.

[<br>]

**Câu 7.** Khối lượng amoniac cần dùng để điều chế 5000 tấn axit nitric nồng độ 60,0% là (Biết rằng sự hao hụt amoniac trong quá trình sản xuất là 3,8%)

**A.** 841,5 tấn.

**B**. 30,8 tấn.

**C.** 778,8 tấn.

**D.** 85,5 tấn.

[<br>]

**Câu 8.** Ứng dụng của axit nitric là

A. Chất làm lạnh trong các thiết bị lạnh.

B. Sản xuất thuốc nổ.

C. Điều chế hidrazin N2H4 làm nhiên liệu tên lửa.

D. Sản xuất amoniac.

[<br>]

**Câu 9.** Phản ứng hóa học đúng là

**A. 2**KNO3  2K + 2NO2 + O2.

**B.** 2Mg(NO3)2  2MgO + 4NO2 + O2.

**C.** 4AgNO3  2Ag2O + 4NO2 + O2.

**D.** Fe(NO3)3 FeO + 3NO2 + O2.

[<br>]

**Câu 10.** Nung nóng m gam Cu(NO3)2 một thời gian, làm nguội và đem cân thấy khối lượng giảm 0,54 gam so với ban đầu. Khối lượng Cu(NO3)2  đã bị nhiệt phân là

**A.** 0,47 gam.

**B.** 0,94 gam.

**C.** 1,88 gam.

**D.** 9,4 gam.

[<br>]